

## KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 50)

Mời mở bản Kinh ra, phần khoa chú quyển hạ, trang tám mươi chín, Kinh văn hàng thứ hai:

### CHÚC LUY NHÂN THIÊN PHẨM ĐỆ THẬP TAM

#### PHẨM THỨ MƯỜI BA: DẶN DÒ CỨU ĐỘ NHƠN THIÊN

Đây là phẩm cuối cùng của bản Kinh, cũng là lời di chúc cuối cùng của đức Thế Tôn, lời lẽ vô cùng khẩn thiết. Chúng ta đọc tụng phải hiểu cho thật kỹ càng. Mời xem Kinh văn:

**“NHĨ THỜI THẾ TÔN CỬ KIM SẮC TÝ, HỤU MA ĐỊA TẠNG BỒ TÁT MA HA TÁT ĐẢNH”**

*(Lúc đó đức Thế-Tôn gơ cánh tay sắc vàng xoa đánh Ngài Địa Tạng đại Bồ Tát)*

“Nhĩ thời” là sau khi nói xong phần Thấy Nghe Được Lợi Ích rồi. Sau cùng đức Thế Tôn muốn giao phó sứ mệnh độ hóa chúng sanh này cho Bồ Tát Địa Tạng. Cho nên chỗ này là “*Cử tỳ ma đảnh*” (*Gơ cánh tay xoa đánh*), một mặt biểu thị sự an ủi, mặt khác là đại biểu cho sứ mệnh trọng đại phải giao phó cho Bồ Tát. Dưới đây đức Phật nói, đây là ở trang chín mươi của Kinh văn.

**“NHI TÁC THỊ NGÔN: ‘ĐỊA TẠNG! ĐỊA TẠNG!’”**

*(Mà bảo rằng: “Địa Tạng! Địa Tạng!”)*

Đức Thế Tôn gọi liên tục tên của Bồ Tát Địa Tạng đến hai lần. Đây là biểu thị tình thương sâu đậm, giao phó trách nhiệm nặng nề. Ở chỗ này chúng ta có thể nhìn thấy tâm từ bi khẩn thiết và lời nói thành khẩn của Thế Tôn.

**“NHŨ CHI THẦN LỰC BÁT KHẢ TƯ NGHỊ”**

*(Thần lực của ông không thể nghĩ bàn)*

Câu này là tán thán thân của Bồ Tát Địa Tạng, Ngài có thể hóa vô lượng vô biên thân, rộng độ tất cả chúng sanh khổ nạn trong hư không pháp giới, đây là do thần lực biến hiện, không thể nghĩ bàn.

### **“NHỮ CHI TỪ BI BẤT KHẢ TƯ NGHỊ”**

*(Đức từ bi của ông không thể nghĩ bàn)*

Đây là khen ngợi nghị lực của Ngài. Tâm từ bi của Ngài vĩnh viễn không thôi chuyển, đây là điều vô cùng hiếm có. Chúng ta thử xem người phạm phu trong lục đạo, tuy có lòng từ bi, nhưng nếu như gặp phải nghịch duyên, cũng có người ở trong cảnh thuận họ bị thoái chuyển. Không thể sánh bằng Bồ Tát Địa Tạng, tâm nguyện ban vui cứu khổ của Ngài vĩnh viễn không suy thoái, điều này là không thể nghĩ bàn.

### **“NHỮ CHI TRÍ HUỆ BẤT KHẢ TƯ NGHỊ”**

*(Trí tuệ của ông không thể nghĩ bàn)*

“Trí tuệ” sâu rộng, biện tài vô ngại. Bồ Tát hiện thân cũng không có khác gì so với Bồ Tát Quán Âm, tùy loại hiện thân, tùy cơ thuyết pháp. Chúng ta biết Bồ Tát Quán Âm không có thân tướng nhất định. Chúng ta xem thấy ở trong sách hội họa của người xưa vẽ “Quán Thế Âm Bồ Tát biến tướng đồ” có đến hơn năm trăm loại thân tướng khác nhau. Chứng tỏ ba mươi hai ứng thân, đó là ba mươi hai loại lớn. Trong mỗi loại lại hiện vô lượng vô biên thân tướng. Bồ Tát Địa Tạng cũng như vậy, cũng vì chúng ta thị hiện đủ dạng, phạm phu chúng ta có gặp mà không nhận ra. Đây là trí tuệ sâu rộng, biện tài vô ngại không thể nghĩ bàn. Dưới đây là biện tài:

### **“NHỮ CHI BIỆN TÀI BẤT KHẢ TƯ NGHỊ”**

*(Biện tài của ông không thể nghĩ bàn)*

“Biện tài” là nói về khẩu nghiệp. Bạn thấy thân, ngữ, ý và trí tuệ đều là không thể nghĩ bàn. Đây là chính Thế Tôn tán thán Bồ Tát Địa Tạng ở trong pháp hội. Không chỉ như vậy, sau đó lại nói:

## “CHÁNH SỬ THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT TÁN THÁN TUYÊN THUYẾT NHỮ CHI BÁT TƯ NGHỊ SỰ, THIÊN VẠN KIẾP TRUNG BÁT NĂNG ĐẮC TẬN”.

*(Dầu cho các Đức Phật ở mười phương khen ngợi tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của ông trong nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết đặng).*

Khen ngợi như vậy là đến cực điểm rồi. Không chỉ một mình đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen ngợi Ngài là không thể nghĩ bàn, mà tất cả chư Phật Như Lai ở mười phương đồng thanh tán thán trí tuệ, đức năng, thân, ngữ, ý, từ bi giáo hóa của Ngài. “*Thiên vạn kiếp trung*” (*Trong nghìn muôn kiếp*), đây là nói thời gian dài. “*Thập phương chư Phật*” (*Chư Phật mười phương*) là nói số người nhiều. Tán thán ông trong thời gian dài như vậy cũng không thể tán thán hết. Đoạn Kinh văn này chúng ta nhất định không được lơ là. Và thực tế biểu hiện đó là tánh đức trong tự tánh chúng ta, một phần hiển kính trong tánh đức. Đức hạnh này là không thể nghĩ bàn, dù chư Phật Như Lai tán thán cũng không thể tán thán hết được. Bồ Tát tánh đức khai mở, hiển lộ rồi. Mỗi người chúng ta cũng có đức năng giống như Bồ Tát vậy, nhưng rất đáng tiếc đức năng này chưa có khai mở hiển lộ ra được. Làm sao khai mở hiển lộ đây? Dựa theo phương pháp trong bộ Kinh điển này dạy mà tu học là có thể khai mở tánh đức. Cho nên danh hiệu của Bồ Tát, chủ đề của Kinh điển, đều có hai chữ “Địa Tạng”. Địa đại biểu cho tâm địa. Tạng dụ cho kho báu. Tâm địa của chúng ta, chân tâm lý địa, trí tuệ, thần lực, từ bi, biện tài đều không thể nghĩ bàn. Vô lượng đức năng, ở đây chỉ nêu ra bốn năng lực, trên thực tế cái nào cũng không thể nghĩ bàn. Đó chính là một số nhà tôn giáo hiện đại tán thán thượng đế, tán thán thần. Trong lời tán thán ca tụng gọi là toàn tri toàn năng, không có gì không biết, không có gì không thể. Năng lực này nói thực ra là tánh đức trong tự tánh chúng ta. Ngày nay chúng ta hiểu rõ rồi, biết mình có đức năng này, thì cần phải giác ngộ, cần phải cố gắng nỗ lực khôi phục lại trí tuệ, đức năng của mình, không những độ chính mình, mà còn có thể độ tất cả chúng sanh. Từ đó cho thấy, ở đây Thế Tôn giao phó ủy thác cho Bồ Tát Địa Tạng. Chúng ta thử nghĩ xem nó có quan hệ với chúng ta hay không? Nếu như bạn hiểu rõ, nhận ra được ý nghĩa này, sẽ thấy có quan hệ rất lớn với chúng ta, chúng ta nương nhờ cái duyên của Bồ Tát Địa Tạng. Bồ Tát Địa Tạng ở đâu? Những gì trong bộ Kinh này nói chính là Bồ Tát Địa Tạng. Chúng ta có thể tin, có thể hiểu, có thể hành chính là phân thân của Bồ Tát Địa Tạng. Không những chăm chỉ nỗ lực nâng cao cảnh giới của mình, đó chính là một trong vô tận phân thân của

Bồ Tát Địa Tạng, vậy mới là thật sự tu học pháp môn này. Xem tiếp đoạn Kinh văn này dưới đây:

**“ĐỊA TẠNG! ĐỊA TẠNG!”**

*(Này Địa Tạng! Địa Tạng!)*

Chúng ta xem thấy trong Kinh văn ghi chép, chứng tỏ cho thấy Thế Tôn hết lòng hết dạ, từ bi đến cực điểm.

**“KÝ NGÔ KIM NHẬT, ĐAO LỢI CHƯ THIÊN TRUNG, Ư BÁCH THIÊN VẠN ỨC BẤT KHẢ THUYẾT, BẤT KHẢ THUYẾT NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT, BỒ TÁT, THIÊN LONG BÁT BỘ, ĐẠI HỘI CHI TRUNG”.**

*(Ông nên nhớ hôm nay ta ở trong cung trời Đao Lợi, nơi pháp hội lớn có trăm nghìn muôn ức bất khả thuyết, bất khả thuyết tất cả các đức Phật, các vị Bồ Tát, các hàng Trời, Rồng, tám bộ chúng đây)*

Đoạn văn này, “Ký ngô” là lời Thế Tôn tự xưng. Ông phải nhớ kỹ, hôm nay ta ở “Đao Lợi chư thiên trung”. Trời Đao Lợi, tại sao lại thêm vào chữ “Chư thiên trung”? Ý nghĩa này rất rộng. Pháp hội này mọi người nên biết nó không có gì khác biệt so với pháp hội Hoa Nghiêm. Pháp hội Hoa Nghiêm là ở tại Bồ-đề tràng. Nơi này dung thông với hư không pháp giới, cho nên thành phần tham gia pháp hội này là hết thấy các loài chúng sanh trong tận hư không, khắp pháp giới không sót một loài nào cả, hải hội Hoa Nghiêm. Pháp hội này cũng không ngoại lệ, tuy nơi giảng Kinh là ở trời Đao Lợi, cung trời Đế Thích. Đại chúng tham dự pháp hội cũng là tận hư không, khắp pháp giới, trên đến chư Phật Như Lai, dưới đến trời và người, còn bao gồm có cả quỷ thần ở trong đó. Bạn thấy pháp hội này thù thắng biết bao, lớn biết bao, cho nên xưng là chư thiên. Thiên thần cõi trời Dục Giới, trời Sắc Giới đều có tham gia pháp hội này. Cho nên bốn chữ này, chữ “Đao Lợi” là nói địa điểm mở ra pháp hội, chữ “Chư thiên” là nói thiên chúng tham dự pháp hội này.

**“Ư BÁCH THIÊN VẠN ỨC BẤT KHẢ THUYẾT BẤT KHẢ THUYẾT NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT, BỒ TÁT”**

*(Nơi pháp hội lớn có trăm nghìn muôn ức bất khả thuyết, bất khả thuyết tất cả các đức Phật, các vị Bồ Tát).*

Khi pháp hội vừa mở đầu chúng ta đã nhìn thấy rồi, pháp hội này vô cùng thù thắng, tất cả chư Phật mười phương ba đời đều đồng tham gia pháp hội này. Ở trong tất cả Kinh Đại Thừa xưa nay chúng ta chưa từng nhìn thấy cảnh giới thù thắng như vậy. Hiếm có khi nào một lần giảng Kinh mà có toàn bộ tất cả chư Phật đều đến tham gia, chưa từng nghe nói. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nhìn thấy cảnh giới này, trong hội "Kinh Vô Lượng Thọ", "Kinh Di Đà" chúng ta cũng nhìn thấy cảnh giới này, nhưng không phải vừa mở đầu là đã đến tham gia. Trong Kinh Tịnh Độ khi đến phần lưu thông, chư Phật mười phương tán thán. Mọi người đọc thấy trong "Kinh Di Đà" có sáu phương Phật, nhưng bản dịch của Đại sư Huyền Trang là mười phương Phật. Vậy là chúng ta bản dịch của Đại sư La Thập đã tinh lược bớt, tuy lược bớt nhưng ý nghĩa vẫn viên mãn. Hết thầy chư Phật đồng tán thán, nhưng không có nói rõ ràng như trong Kinh này. Pháp hội vừa bắt đầu thì chư Phật Như Lai đã tham gia rồi, mãi đến khi pháp hội kết thúc, đây là cuối pháp hội rồi. Chư Phật tham gia pháp hội này từ đầu đến cuối. Chúng Bồ Tát, thiên long bát bộ, chúng hộ pháp đi theo cùng chư Phật đến đây, "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất nhiều, nói rất tỉ mỉ về số đại chúng này, nói mười loại đại chúng. Tuy Kinh này không có nói kỹ, nhưng ý nghĩa rất viên mãn, cũng giống như những gì "Kinh Hoa Nghiêm" nói vậy. Ở trong pháp hội lớn này:

**“TÁI DĨ NHÂN THIÊN CHƯ CHÚNG SANH ĐẲNG, VỊ XUẤT TAM GIỚI TÀI HỎA TRẠCH TRUNG GIẢ, PHÓ CHỨC Ư NHỮ”**

*(Một lần nữa đem các hàng chúng sanh, những kẻ ở trong nhà lửa chưa ra khỏi ba cõi, mà giao phó cho ông)*

Chữ tái và chữ tái mà chúng ta hiện nay dùng, ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Thời xưa thường hay dùng cách viết này. Chữ “Tái” tức là lại một lần nữa. Phía trước đã căn dặn rồi, bây giờ căn dặn lại một lần nữa, sợ Bồ Tát quên mất việc này. “*Nhân thiên chư chúng sanh*” (Các hàng chúng sanh), đây là chỉ chúng sanh trong lục đạo. “*Vị xuất tam giới*” (Chưa ra khỏi Tam Giới) là chuyên chỉ tất cả chúng sanh trong lục đạo. “*Tại hỏa trạch trung*” (Ở trong nhà lửa). Nhà lửa là ví dụ. Ở trong "Kinh Pháp Hoa" Đức Phật nói: “*Tam giới như nhà lửa*”. Lửa là dụ cho phiền não. Chỉ cần phiền não chưa dứt, thì chắc chắn sẽ tạo tác nghiệp ác. Nhân quả tuần hoàn, biển khổ vô biên. Bạn tạo nhân ác cảm quả ác, khi thọ ác báo lại tạo nhân ác tiếp thì vĩnh viễn không có ngày ra khỏi. Loại chúng sanh này là vô cùng đáng thương. Trong Kinh đức Phật thường nói “*Kẻ đáng thương xót*”, là đặc biệt chỉ chúng sanh trong lục đạo.

Muốn đem trách nhiệm độ hết chúng sanh trong lục đạo này giao cho Bồ Tát Địa Tạng. Tại sao đức Phật giao cho Bồ Tát Địa Tạng mà không giao cho Bồ Tát khác? Nguyên nhân này phần trước đã nói qua với quý vị rồi. Địa Tạng là đại biểu cho pháp căn bản. Pháp căn bản là hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy tổ. Nếu như không thể hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy tổ thì bất kỳ pháp môn nào khác cũng không thể làm được. Cho nên người đức Phật giao phó chỉ có thể là Bồ Tát Địa Tạng, đạo lý là ở chỗ này.

### **“VÔ LỊNH THỊ CHƯ CHÚNG SANH ĐỘ ÁC THỨ TRUNG NHẤT NHẬT NHẤT ĐẠ”**

*(Ông chớ để các chúng sanh đó phải bị đọa vào các ác đạo đều là chừng một ngày, một đêm)*

Đây là tâm bi của Thế Tôn. Nhất định không muốn nhìn thấy chúng sanh tạo nghiệp ác, đọa vào trong ba ác đạo, bao lâu vậy? “Nhất nhật nhất dạ” (Một ngày, một đêm), đức Phật cũng không muốn nhìn thấy. Chúng sanh đọa lạc vào Tam Đồ thật sự là tự làm tự chịu. Tuy đức Phật có tâm từ bi, nhìn thấy họ như vậy cũng đành chịu thôi. Tại sao lại có loại hiện tượng này? Không chịu nghe chỉ dạy, không chịu nghe khuyên bảo, vậy thì có cách gì bây giờ? Đức Phật khuyên chúng sanh, còn ma thì lừa gạt chúng sanh. Đúng như câu nói tất cả chúng sanh thích nghe lừa gạt chứ không thích nghe khuyên. Nếu đi theo ma thì vào ba ác đạo, nếu đi theo đức Phật mới có cơ hội ra khỏi Tam Giới. Dầu “Một ngày một đêm” đức Phật cũng không muốn nhìn thấy.

### **“HÀ HUỐNG CÁNH LẠC NGŨ VÔ GIÁN CẬP A TỖ ĐỊA NGỤC, ĐỘNG KINH THIÊN VẠN ỨC KIẾP VÔ HỮU XUẤT KỲ”**

*(Huống chi lại để cho chúng nó phải bị đọa lạc vào địa ngục ngũ vô gián cùng địa ngục A Tỳ, mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào ra khỏi ư)*

Đây là lời đức Phật nói tại nơi này. Đức Phật tuyệt đối không có nói lời hư dối. Bạn thấy thời gian đọa lạc vào trong địa ngục Vô Gián dài bao lâu? “Thiên vạn ức kiếp” (Nghìn muôn ức kiếp). Thời gian ở trong ba đường thiện không có dài được như vậy. Mọi người đều biết, tuổi thọ ở cõi Trời Phi Tướng Phi Tướng cũng chỉ có tám vạn đại kiếp. Khi nhìn như vậy chúng ta mới thật sự hiểu rõ, chúng sanh trong lục

đạo nếu như không thể ra khỏi Tam Giới, thì chắc chắn thời gian ở trong ác đạo dài, thời gian ở trong ba đường thiện rất ngắn ngủi. Đọa lạc vào trong địa ngục Vô Gián, A Tỳ là rất dễ dàng. Tạo tội nghiệp này, đặc biệt là ở trong xã hội này hiện nay, người không hiểu thảo cha mẹ, không tôn kính thầy tổ, phi báng Tam Bảo, phá hòa hợp tăng, đây đều là nghiệp nhân của Vô Gián, A Tỳ. Chúng ta bình tĩnh quan sát xã hội này, hiện nay có bao nhiêu người tạo loại tội nghiệp này? Tội ngũ nghịch, thập ác. Mười nghiệp ác: “Thân” tạo giết, trộm, dâm; “Khẩu” nói dối, nói đôi chiều, nói thô ác, nói thêu dệt; “Ý” tham, sân, si. Có người nào không tạo những nghiệp này? Tuy chúng ta học Phật, hằng ngày lễ Phật, hằng ngày tụng Kinh, nếu như ba nghiệp thân, ngữ, ý của chúng ta vẫn bất thiện như cũ, thì vẫn phải bị đọa lạc. Tuyệt đối không phải nói người lễ Phật, niệm Phật thì không bị đọa ba ác đạo. Mọi người thử xem phần cuối trong cuốn “Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao”, lời Pháp sư Quán Đảnh nói một trăm loại quả báo của niệm Phật. Một trăm loại quả báo khác nhau này, loại thứ nhất là địa ngục. Tại sao người niệm Phật bị rơi vào trong địa ngục? Chúng ta phải suy nghĩ thật kỹ. Đây là lời người xưa nói: *“Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào rít cổ họng cũng uống công”*. Trong tâm là ngũ nghịch, thập ác, miệng niệm Di Đà có tác dụng gì? Vẫn phải bị đọa vào địa ngục Vô Gián, A Tỳ. Đây là điều chúng ta phải biết, phải cảnh giác. Một người thật sự muốn tu học phải hạ công phu từ trên tâm địa này, đối với tất cả chúng sanh tuyệt đối không có ác ý. Sao gọi là ác ý? Bất kỳ ý nghĩ nào trong thập ác cũng là ác ý. Tuyệt đối không có, không có ý nghĩ ngũ nghịch, thập ác thì chúng ta mới có thể giữ được thân người, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ mới có hy vọng rồi. Sự việc này tuy nói là khó, nhưng người nào cũng có thể làm được, chứ không phải không làm được. Nhà Nho cũng dạy người ta *“Khắc niệm tác Thánh” (Khắc phục ý niệm để làm Thánh)*. Niệm là vọng niệm, chính là những ý nghĩ ngũ nghịch, thập ác này. Bạn khắc phục được ý nghĩ này rồi, thì bạn chính là Thánh nhân. Ở trong Phật pháp khắc niệm là làm Phật. Chúng ta biết những thứ này là tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay. Bởi vì thời gian của tập khí quá lâu, có sức rất mạnh, nó có thể khởi hiện hành bất cứ lúc nào. Chúng ta rất muốn khắc phục nó nhưng không khắc phục nổi. Đức Phật dạy cho chúng ta rất nhiều cách, có đến tám vạn bốn nghìn pháp môn. Nhiều phương pháp như vậy, nhiều con đường như vậy, chẳng qua đều là biện pháp khắc phục tập khí vọng tưởng mà thôi. Có rất nhiều phương pháp như vậy, nhưng đối với chúng ta mà nói thuận tiện nhất, thù thắng nhất, dễ dàng nhất không có gì bằng niệm Phật. Ý nghĩ vừa sinh lập tức liền chuyển thành A Di Đà Phật. Làm được như vậy gọi là công phu đặc lực. Tuyệt đối không để cho niệm ác sinh khởi. Niệm thứ nhất sinh lên, niệm

thứ hai liền chuyển trở lại, vậy gọi là người niệm Phật, người này là biết niệm Phật, lâu ngày dài tháng công phu đắc lực. Công phu đắc lực thì những ý nghĩ lung tung không khởi hiện hành. Hạt giống tập nghiệp hoàn toàn chưa có đoạn là do bạn công phu đắc lực, nên vọng niệm không khởi hiện hành. Công phu như vậy, trong pháp môn niệm Phật gọi đó là công phu thành khối. Ý nghĩa của công phu thành khối là câu Phật hiệu này thật sự có thể hàng phục được phiền não, có thể khống chế được tập khí. Trong Kinh đức Phật nói, có được công phu như vậy thì bạn chắc chắn được sanh Tịnh Độ, vậy là đời nghiệp vãng sanh. Trong Kinh Tịnh Độ tuy nói có tứ độ, tam bối, cửu phẩm, chúng ta hiểu rõ rồi, đừng nên để tâm. Đối với những sự việc này biết rõ là trí tuệ. Không khởi phân biệt, chấp trước đó là công phu của bạn. Nếu như bạn chấp trước những thứ này từng tí, thì phẩm vị bạn sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ thấp, tập khí phiền não của bạn vẫn rất nặng. Chúng ta biết có sự việc như vậy nhưng tuyệt đối không để nó ở trong tâm, không khởi phân biệt, không khởi chấp trước về nó, tâm của bạn thanh tịnh biết bao. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, phẩm vị vãng sanh của bạn sẽ cao, đạo lý là ở chỗ này. Huống chi thế giới Tây Phương Cực Lạc là môi trường tu học đặc thù, không giống như tất cả cõi nước chư Phật mười phương. Tất cả cõi nước chư Phật ở trên sự tướng thật sự là không bình đẳng, nhưng thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới bình đẳng. Bồ Tát ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ với Bồ Tát ở cõi Thực Báo Trang Nghiêm Độ nghe Kinh cùng nhau. Điều này quả thật ở trong Kinh chúng ta chưa từng nhìn thấy, thế giới phương khác không có loại tình cảnh này. Vậy là chúng ta thế giới Tây Phương Cực Lạc là bình đẳng. Tuy có bốn cõi, nhưng bốn cõi hợp chung lại với nhau, bên trong không có ngăn ngại, không có ngăn cách, cũng không có chướng ngại, bốn cõi hợp chung với nhau, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chư Phật gọi là pháp khó tin. Chúng tôi giảng đến những chỗ này, thường hay dùng một ví dụ đơn giản dễ hiểu, để mọi người dễ nhận ra, là giống như chúng ta đi học ở trường vậy. Trường học thông thường có lớp khác nhau, nhất định phải chia lớp ra để học; lớp một ở chung một phòng, lớp hai ở một phòng khác, lớp ba lại ở vào một phòng khác, không giống nhau. Tình hình ở thế giới Cực Lạc rất thù thắng, lớp mẫu giáo, tiểu học với tiến sĩ cùng học chung trong một giảng đường, là giống như loại tình hình này vậy, rất đặc biệt, chưa nghe nói bao giờ. Các trình độ khác nhau đều cùng học chung với nhau, đây là pháp giới bình đẳng. Trường học thông thường của chúng ta thì đại học với trung học tuyệt đối không học chung với nhau được, trung học với tiểu học cũng không học chung với nhau được, là không bình đẳng, còn họ là bình đẳng. Tuy là bình đẳng nhưng trình độ của mỗi người quả thật khác nhau. Ví dụ nói đều học chung



với nhau trong một phòng học, nhưng Bồ Tát cõi Thực Báo thấy báo thân của Phật A Di Đà, còn Phạm Thánh Đồng Cư Độ nhìn thấy ứng thân của Phật A Di Đà, là khác nhau. Thấy tướng hảo quang minh của đức Phật cũng không giống nhau, nhưng ở cùng với nhau. Đức Phật không có hiện ra hai tướng, đức Phật chỉ hiện một tướng, do cách nhìn cảm nhận của mỗi người đều khác nhau, nhưng chắc chắn là ở chung với nhau, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Cho nên chư Phật khuyên chúng ta niệm Phật A Di Đà, vậy là rất có đạo lý. Khuyên chúng ta niệm Phật A Di Đà là hết sức yêu thương bảo vệ rồi, đây mới là pháp rốt ráo đích thực, lìa khổ rốt ráo, được vui rốt ráo vậy mới là thật sự viên mãn. Mời xem Kinh văn dưới đây:

**“ĐỊA TẠNG!”**

*(Đây Địa Tạng!)*

Đây là lại gọi Bồ Tát Địa Tạng. Hễ là gọi tên thì chắc chắn có lời khai thị rất quan trọng. Gọi tên là đặc biệt nhắc nhở Bồ Tát.

**“THỊ NAM DIÊM PHÙ ĐỀ CHÚNG SANH”**

*(Chúng sanh ở cõi nam Diêm Phù Đề này)*

“Nam Diêm Phù Đề” chính là chỉ địa cầu của chúng ta. Đức Phật xuất hiện ở khu vực này là Ngài đặc biệt quan tâm chúng sanh trong khu vực này.

**“CHÍ TÁNH VÔ ĐỊNH, TẬP ÁC GIẢ ĐA, TÚNG PHÁT THIỆN TÂM TU DU TỨC THOÁI, NHƯỢC NGỘ ÁC DUYÊN NIỆM NIỆM TĂNG TRƯỞNG”.**

*(Tâm tánh của họ không định, phần đông đều quen theo thói ác, thoảng hoặc có người phát tâm lành, nhưng rồi không bao lâu liền thôi thất, nếu gặp duyên ác lại luôn luôn tăng trưởng).*

Sáu câu nói này, là đức Phật đã chẩn đoán ra gốc bệnh của những chúng sanh trong thế giới chúng ta rồi, đây là gốc bệnh của chúng ta, chúng ta phải biết.

“Chí tánh vô định” (*Tâm tánh của họ không định*). Câu này là vô cùng quan trọng. “Chí” có thể nói là nguyện vọng của họ. “Tánh” có thể gọi nó là tính cách. “Bất định” là thay đổi quá nhanh. Nói thực ra là luôn luôn khác nhau. Phật Bồ Tát gặp

phải chúng sanh này cũng khó độ. Chí tánh vô định là tâm tánh suy nghĩ tán loạn. Người bình thường chúng ta nói người này không có chủ ý, không có lập trường.

“*Tập ác giả đa*” (Phân đông đều quen theo thói ác). “Tập” là tập tánh. Tập tánh ác nhiều, thiện ít. Chúng ta xem thấy ở trong sách Nho, Mạnh Tử nói tánh người vốn thiện, Tuân Tử nói tánh người vốn ác. Hai vị này đều là người Hiền. Vậy rốt cuộc tánh người là thiện hay là ác? Trong Phật pháp nói ác nhiều, thiện ít. Cách nói của Thánh nhân so với cách nói của họ thật sự là cao minh hơn một chút. Cách nói của Khổng Lão Phu Tử không giống như họ. Phu Tử nói: “*Tánh tương cận, tập tương viễn*” (Bản tánh thì giống, nhưng huân tập thành xa). Chữ tánh mà Khổng Tử nói là nói chân tánh. Chân tánh thì tất cả chúng sanh là giống nhau, không có khác biệt. Chân tâm bản tánh, tánh giống nhau, nhưng huân tập thành khác nhau, là tập tánh. Cho nên chữ tánh mà Tuân Tử và Mạnh Tử nói là không phải chân như bản tánh, đó là tập tánh. Tập tánh ngày nay chúng ta gọi là thói quen. Tập quen thành tự nhiên. Tập tánh không phải hình thành trong đời này, mà đời đời kiếp kiếp. Cho nên phiền não, nhà Phật nói là “*Câu sanh phiền não*”. Bạn sinh ra đã mang theo phiền não rồi, chứ không phải bạn học trong đời này, là tập khí trong đời quá khứ của bạn, cái này gọi là tập tánh. Tập tánh thì chắc chắn là ác nhiều, thiện ít. Quý vị đọc qua “*Bách Pháp Minh Môn Luận*”, trong Bách Pháp nói cho chúng ta biết phiền não, tâm sở phiền não có 26 tâm. Nói cho chúng ta biết tâm sở thiện chỉ có 11 tâm. Bạn thấy cái nào nhiều? Mười một tâm sở thiện, hai mươi sáu tâm sở ác, là ác nhiều, thiện ít. Huống chi sức của ác là rất mạnh mẽ, còn sức của thiện thì yếu ớt. Cho nên hầu hết mọi người gặp phải pháp thiện: “*Túng phát thiện tâm, tu du tức thoái*.” (Có người phát tâm lành, nhưng rồi không bao lâu liền thói thất), rất khó giữ được. Gặp phải pháp ác, thì họ “*Niệm niệm tăng trưởng*” (Luôn luôn tăng trưởng). Chúng ta phải biết được đạo lý này. Gặp phải pháp thiện, tâm sở thiện quá ít, sức rất yếu ớt, không dễ gì giữ được. Tại sao gặp pháp ác họ liền tăng trưởng? Vì tâm sở ác quá nhiều, rất là mạnh mẽ. Từ đó cho thấy, chúng ta nhìn thấy rất nhiều người có cơ hội tiếp xúc được Phật pháp, họ thấy hay, cũng đến nghe Kinh, cũng đến niệm Phật, nhưng không bao lâu lại nghe nói họ đi học ngoại đạo, đi học pháp môn khác rồi. Nguyên nhân gì vậy? Đạo lý là ở chỗ này. Tuy có cơ hội tiếp xúc được pháp thiện, nhưng thiện căn của họ yếu ớt, không thể duy trì lâu dài, nhất định sẽ thoái chuyển. Chúng ta nhìn thấy hiện tượng này, biết hiện tượng này là bình thường. Nếu như họ tiếp xúc pháp thiện mà không thoái chuyển, đó là người không phải tầm thường, thật sự là trong nghìn vạn người khó có được một vài người như vậy, họ có thể không

thối chuyển. Gặp phải ác duyên họ không bị tăng trưởng, gặp được thiện duyên họ sẽ tăng trưởng. Chúng ta mới biết loại người này thiện căn sâu dày, loại người này chúng ta có thể tưởng tượng được trong một đời họ chắc chắn thành tựu. Cho nên sáu câu nói này, Thế Tôn đối với chúng sanh cõi Diêm Phù Đề, kể cả chúng ta ở trong đó, Ngài đã đưa ra lời chẩn đoán chung. Chúng ta tự mình phải có tính cảnh giác cao độ. Thật sự phải học Bồ Tát Pháp Tạng, chúng ta phải “Trụ tuệ chân thật”. “Trụ tuệ chân thật” thì chí tánh liền định ngay. Nếu như không trụ tuệ chân thật thì chí tánh làm sao mà định được? Cho nên người bình thường hay thay đổi thì không có gì là lạ! Chí tánh họ bất định mà. Chỉ có trụ tuệ chân thật, thật sự biết tu hành đúng như đã dạy, quyết định xa lìa danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần thế gian thì chúng ta mới có thể bảo đảm đời này nhất định sẽ được thành tựu. Pháp thế gian có thể ảnh hưởng, có thể cám dỗ người ta, chúng ta phải biết rõ, phải sáng tỏ, phải thấy rõ ràng đâu là chân vọng, hư thực, thiện ác, thị phi, lợi hại, mọi thứ đều có thể phân biệt rõ ràng, thì tự chính mình sẽ biết rõ cần phải đi theo con đường nào.

Gần đây cư sĩ Lý Mộc Nguyên, đây là vị Bồ Tát đích thực, chứ không phải người thông thường. Ông phát tâm muốn xây dựng viện Phật học, đó là việc tốt. Nếu như viện Phật học này phải chịu sự hạn chế của những khung pháp luật thế gian, chúng ta phải làm phù hợp với những điều khoản của pháp luật cho phép, quý vị thử nghĩ xem, bạn có thể thoát khỏi Tam Giới không? Có thể ngộ nhập Kinh điển hay không? Rất khó. Hướng giáo dục của thế gian hoàn toàn khác với hướng giáo dục Phật pháp. Mục đích giáo dục của thế gian là dạy bạn có được kỹ năng, còn mục đích giáo dục của Phật pháp là dạy bạn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, nên khác nhau. Pháp thế gian là bảo bạn học, học rộng nghe nhiều. Giáo dục Phật pháp là bảo bạn định, nó là đạo. Ngay cả Lão Tử cũng hiểu được nguyên lý này: *“Vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn”* (Học đời thì ngày càng tăng, học đạo thì ngày càng giảm). Cho nên nói không phải là cùng một sự việc. Phật pháp là đạo. Pháp thế gian là học, việc học này càng nhiều càng tốt, tăng trưởng kiến thức cho bạn, gọi là học thức, bạn cần học rộng nghe nhiều. Phật pháp là tu đạo, đạo thì phải thâm nhập một môn, bạn mới có thể đắc định, mới có thể khai tuệ. Phật pháp từ xưa đến nay chưa có nghe nói xây dựng viện Phật học, thậm chí là xây dựng lớp Phật học cũng không có. Viện Phật học, lớp Phật học là bắt đầu từ khi nào? Cuối năm triều Thanh mới có. Âu Dương Cán Hộ lập nên Nội Học Viện, ở Hạ Môn lập nên viện Phật học Mân Nam. Đại sư Thái Hư lập nên viện Phật học Vũ Hán, đến cuối triều Thanh, đầu năm Dân Quốc mới có, trước đây chưa từng nghe nói bao giờ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa

còn tại thế giảng Kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, không có mở lớp Phật học, cũng không có thành lập viện Phật học, hằng ngày dạy học. Trước đây cách thức dạy học rất giống trường tư thục thời cổ đại của chúng ta. Tuy không có tổ chức như trường học ngày nay, nhưng đời nào cũng có xuất hiện người hiền, mỗi thời đại, khu vực đều có rất nhiều Cao tăng đại đức. Sau khi viện Phật học thành lập, thì có rất ít cao tăng đại đức xuất thân từ viện Phật học, kém rất xa so với thời xưa. Trước đây có một năm tôi giảng Kinh tại Hồng Kông, gặp Pháp sư Diển Bồi. Chúng tôi cũng rất ít gặp nhau, Sư đến Hồng Kông để viếng thăm, pháp sư bên Hồng Kông đó tiếp đãi Sư, dẫn Sư cùng đi du lịch, họ thuê một chiếc xe bus. Tôi cũng có mặt đúng hôm đó, nên cũng cùng tham gia. Trên xe có rất nhiều người là học trò của Sư. Pháp sư Diển Bồi rất cảm khái nói với tôi, nói về viện Phật học. Thầy nói thật sự những pháp sư giảng Kinh thuyết pháp ở các nơi hiện nay đều không phải xuất thân từ viện Phật học. Sư chỉ tôi và nói, kể cả thầy ở trong đó. Nền giáo dục chúng tôi tiếp nhận là giáo dục tư thục, không phải giáo dục chính quy của nhà trường. Tôi học triết học cũng giống như giáo dục tư thục, không phải được học ở trong khoa triết học của nhà trường. Tôi học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ tại nhà của thầy. Mỗi chủ nhật hằng tuần thầy dạy cho tôi hai giờ đồng hồ. Học trò chỉ có mỗi mình tôi, một thầy một trò, chúng tôi học như vậy mà nên. Học Phật pháp cũng là như vậy. Ba năm đầu tôi gần gũi Đại sư Chương Gia, cũng là học hai giờ đồng hồ mỗi chủ nhật hằng tuần, một thầy một trò. Tôi tiếp nhận sự chỉ dạy của Đại sư Chương Gia được ba năm. Lấy cơ sở này về sau đến Đài Trung gần gũi Lão Cư Sĩ Lý Bình Nam, học giảng Kinh thuyết pháp với Thầy. Cho nên nền giáo dục Phật pháp là nền giáo dục đặc thù. Phương pháp của nó khác với thế gian, mục tiêu cũng không giống nhau, hiệu quả đương nhiên là khác nhau. Cái họ mong cầu là trí tuệ, đức năng, tánh đức hiển lộ. Dựa theo Kinh điển Phật pháp mà nói, chương trình tu học của nó chính là tam học giới, định, tuệ. Giới học là dạy chúng ta phải biết đối nhân xử thế như thế nào. Tuệ học chính là dạy chúng ta nhìn thấu, hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh. Định học chính là dạy chúng ta buông xả, khôi phục tâm bình đẳng, thanh tịnh của chính mình. Cho nên nền giáo dục này chúng ta có thể đạt được thọ dụng chân thật, thật sự là phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Cả đời Thế Tôn dùng đường lối này, tông chỉ này để hướng dẫn học trò. Về sau cao tăng đại đức hết đời này đến đời khác đều tuân thủ theo lời giáo huấn của đức Phật, không làm trái ngược lại tông chỉ này, lưu truyền ban bố Phật pháp, giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Ở thời đại này làm thế nào có thể dung hợp quy tắc dạy học của thế gian, mà không đi ngược lại với tông chỉ dạy học của Phật Đà, thì viện Phật học này

mới là hoàn toàn thiện mỹ, và không đến nỗi chạy theo Phật học. Chạy theo Phật học là chúng ta thất bại rồi, như vậy là xem Phật pháp là môn học thuật thế gian để nghiên cứu rồi, không thể đạt được sự thực dụng của nó. Chúng ta phải học Phật. Học Phật với Phật học là hai việc khác nhau. Học Phật sẽ thành Phật. Phật học không thể giải quyết vấn đề, học Phật mới có thể giải quyết vấn đề. Dưới đây Thế Tôn nói tiếp:

**“DĨ THỊ CHI CỐ, NGŨ PHÂN THỊ HÌNH BÁCH THIÊN ỨC HÓA ĐỘ, TÙY KỲ CĂN TÁNH NHI ĐỘ THUYẾT CHI”.**

*(Cũng vì lẽ đó, nên ta phải chia thân này ra trăm nghìn ức để hóa độ, thuận theo căn tánh của chúng nó hầu làm cho chúng nó được giải thoát).*

Câu này là đức Thế Tôn làm tám gương cho Bồ Tát. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là dùng vô lượng vô biên phân thân ứng hóa ở thế gian, cần dùng thân gì để độ, thì Ngài liền hiện thân ấy. Cần phải thuyết cho họ những pháp môn nào, đức Phật bèn thuyết những pháp môn đó cho họ. Chư Phật Bồ Tát hiện nay có ở thế gian này của chúng ta hay không? Trong tương tượng của chúng tôi chắc chắn là có rất nhiều. Tại sao vậy? Chúng sanh thế gian hiện nay gặp nạn. Tâm từ bi của Phật Bồ Tát đặc biệt khẩn thiết, nên chắc chắn có rất nhiều. Các Ngài không để lộ thân phận nên chúng ta không biết. Trong sách xưa có ghi chép, người để lộ thân phận không nhiều. Có mấy vị mọi người tương đối đều biết, chúng ta biết Hàn Sơn, Thập Đắc là do Văn Thù, Phổ Hiền hóa thân đến. Phật A Di Đà tái lai, chúng ta biết là ngài Vĩnh Minh Diên Thọ. Đây là tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông chúng ta, là Phật A Di Đà tái lai. Hòa thượng Phong Can, năm đó ở chùa Quốc Thanh, đây là Phật A Di Đà tái lai. Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai, nghe nói ở trong “Truyện Ký” ghi chép Trí Giả Đại Sư là do Phật Thích Ca Mâu Ni hóa thân tái lai. Phật A Di Đà còn có Đại sư Thiện Đạo cũng là Ngài, đây là tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ tông. Cận đại chúng ta biết Ấn Quang Đại Sư là Bồ Tát Đại Thế Chí tái lai. Thời nhà Tống, vào thời Nam Tống có Bồ Đề Hòa Thượng là Bồ Tát Di Lặc tái lai. Đây là mấy vị mà hiện nay mọi người đều đã biết, có để lộ thân phận. Những vị không để lộ thân phận thì rất nhiều, quá nhiều, quá nhiều rồi. Thế Tôn đã làm nên tám gương. Phật tái lai cũng là cần dùng thân gì được độ, thì thị hiện thân ấy.

**“TÙY KỲ CĂN TÁNH NHI ĐỘ THOÁT CHI”**

*(Thuận theo căn tánh của chúng nó hầu làm cho chúng nó được giải thoát)*

Câu này đối với chúng ta mà nói là vô cùng vô cùng quan trọng. Việc giáo hóa chúng sanh là rất linh hoạt, chứ không phải chỉ có một phương pháp cứng nhắc. Nhất định phải biết ứng cơ thuyết pháp, thuận theo căn tánh của họ mà làm cho họ được giải thoát, cách này linh hoạt biết bao! Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

**“ĐỊA TẠNG! NGÔ KIM ÂN CẦN DĨ THIÊN NHÂN CHÚNG PHÓ CHÚC Ư NHỮ”**

*(Này Địa Tạng! Hôm nay ta ân cần đem chúng Trời, Người giao phó cho ông)*

Lại gọi tiếp, đặc biệt nói “Ân cần”, ngữ khí mỗi lúc một trân trọng hơn, mỗi lúc một khẩn thiết hơn. Ta đem những chúng sanh khổ nạn trong lục đạo này giao phó cho ông, ông hãy dùng trí tuệ của mình, dùng tâm từ bi của mình, dùng thần lực của mình, nhất định phải giúp những người này.

**“VỊ LAI CHI THẾ”**

*(Trong đời sau)*

Chữ “Vị lai” là chỉ thời gian sau khi Thế Tôn diệt độ. Chúng ta hiện nay chính là “vị lai chi thế” mà Ngài nói.

**“NHƯỢC HỮU THIÊN NHÂN CẬP THIÊN NAM TỬ, THIÊN NỮ NHÂN”**

*(Như có hàng Trời, Người cùng thiện nam, thiện nữ nào)*

Chúng ta biết thiên nhân là cõi thiện. Nhờ mười nghiệp thiện mà sinh lên cõi trời. Cho nên người cõi trời là thiện nhiều ác ít, càng lên trên là càng thiện. Cõi trời Dục Giới vẫn còn một số niệm ác. Đến cõi trời Sắc Giới công phu thiền định sâu rồi, ý nghĩ ác dục hoàn toàn bị hàng phục. Cho nên “Thiện nam tử, thiện nữ nhân” của thế gian, tiêu chuẩn của “Thiện” này rất thấp, không cao. Dưới đây nói:

**“Ư PHẬT PHÁP TRUNG CHÚNG THIỂU THIÊN CĂN, NHẤT MAO NHẤT TRẦN, NHẤT SA NHẤT TRÍCH”**

***(Trồng chút ít căn lành ở trong Phật pháp, chừa bằng sợi lông, mảy trần, hạt cát, giọt nước)***

Tiêu chuẩn của kẻ thiện nam, người thiện nữ ở chỗ này khác với kẻ thiện nam, người thiện nữ mà phía trước nói. Đây là chúng ta đọc Kinh văn này, ý nghĩa trong mỗi đoạn Kinh văn, thấy tiêu chuẩn của nó không giống nhau. Tiêu chuẩn ở chỗ này là thấp nhất. Gieo ít thiện căn ở trong Phật pháp, dù thiện căn rất ít. Dưới đây là ví dụ, “Nhất mao” (Sợi lông). Mao là lông trên người chúng ta, là thứ nhỏ nhất trong chánh báo. “Nhất trần” (Mảy bụi) là hạt bụi nhỏ trong y báo. Một hạt cát. “Nhất trích” là một giọt nước. Đều là hình dung số ít. Cũng chính là nói cho dù gieo trồng thiện căn nhỏ như vậy ở trong Phật pháp, ông cũng không được bỏ sót họ. Đây là đức Phật giao phó cho Bồ Tát Địa Tạng. Chúng ta rất tin tưởng Bồ Tát Địa Tạng nhất định là y giáo phụng hành, tuyệt đối không được làm trái, bỏ quên lời giao phó của Thế Tôn, thế là chúng ta được an ủi lớn. Tuy thiện căn của chúng ta không nhiều. Nhưng ở đây nói bằng sợi lông, hạt bụi, hạt cát, giọt nước thì chúng ta có, cái này không giả chút nào cả. Khi chúng ta ở đạo tràng xưng danh hiệu Phật, cúi lễ một lạy, đó chính là trồng thiện căn, Bồ Tát Địa Tạng đâu có lý nào không chăm sóc chứ? Nếu Bồ Tát Địa Tạng không có cách gì chăm sóc, đó là chúng ta gặp ác duyên, niệm ác lại cứ luôn tăng trưởng, vậy thì vô phương. Vậy thì Bồ Tát Địa Tạng không cách gì chăm sóc được. Bồ Tát Địa Tạng cũng sẽ cảm thấy lực bất tòng tâm, vì bạn không nghe chỉ dạy mà. Nếu như chúng ta có thể niệm niệm tăng trưởng từ một chút thiện căn này, thì nhất định được Bồ Tát hộ niệm, nhất định được Bồ Tát gia trì, chúng ta đọc tụng nghiên cứu Kinh điển sẽ khai ngộ, chúng ta niệm Phật công phu sẽ đắc lực, chúng ta đoạn trừ việc ác sẽ không cảm thấy rất khó khăn, đều là nhờ Bồ Tát gia trì cho chúng ta, chúng ta tu thiện có thể sinh tâm hoan hỷ. Những điều này chúng ta suy nghĩ thật kỹ xem, há chẳng phải Thế Tôn đã căn dặn Bồ Tát Địa Tạng ở cung trời hay sao? Sau khi đức Phật diệt độ, Bồ Tát Địa Tạng là đại diện cho đức Phật. Sau khi đức Phật diệt độ, trong ba thời kỳ pháp vận Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp này, Ngài là thay thế cho đức Phật. Tương lai pháp vận của Thế Tôn ở thế gian bị tiêu mất, là sau mười hai nghìn năm sẽ bị tiêu mất, mãi cho đến trước khi Bồ Tát Di Lặc hạ sanh thị hiện thành Phật, khoảng thời gian này rất dài. Dùng cách tính của thế gian chúng ta mà tính là hơn năm tỉ năm, chúng sanh rất khổ, vì thế gian không có Phật pháp, đều phải nương nhờ Bồ Tát Địa Tạng đến giúp đỡ, phải dựa vào Bồ Tát Địa Tạng đến giáo hóa. Đây là sự giao phó của Thế Tôn đối với Bồ Tát Địa Tạng ở trong pháp hội này. Bồ Tát Địa Tạng gánh vác sứ mệnh này, tất cả chư Phật Bồ

Tát đều đến hỗ trợ Bồ Tát Địa Tạng, đều đến giúp đỡ Ngài, nhằm thành tựu việc tốt độ chúng sanh này. Tại sao chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát đều đến hỗ trợ Bồ Tát Địa Tạng? Bởi vì chư Phật Bồ Tát là cùng có chung hoài nguyện đối với việc độ hóa chúng sanh. Bất kỳ người nào đứng ra chủ đạo, các Ngài đều vô cùng vui vẻ đến phối hợp, tuyệt đối không có đố kỵ chướng ngại, chỉ có hết lòng hết sức đến mà thành tựu. Trong pháp thế gian vẫn thường nói thành tựu việc tốt của người. Huống chi việc này chính là việc bổn phận của chư Phật Bồ Tát, thì đâu có lý nào không hết lòng hết sức hỗ trợ? Tri kiến của phàm phu thì khác. Phàm phu thường nghĩ, đây là việc của họ làm, không liên quan gì đến ta, đây là tri kiến của phàm phu. Chúng ta muốn hỏi việc họ làm này có phải là lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh hay không? Ngày nay việc chúng ta làm có phải cũng là lợi ích cho xã hội, lợi ích chúng sanh không? Nếu như mục đích đã giống nhau, vậy thì có gì để phân biệt? Việc gì ở trong đây phải phân chia ta người? Phân chia ta người làm chướng ngại sự nghiệp. Nếu như biết rằng việc này là nguyện vọng chung, sự nghiệp chung thì ta và người là không hai, họ làm cũng giống như mình làm vậy. Nói thực ra họ làm thì ta càng phải nên vui mừng hơn. Có người làm thì chúng ta sẽ đỡ bớt tâm sức, chúng ta ở bên cạnh hết lòng hết sức hỗ trợ, là công đức viên mãn. Cho nên cách nghĩ của chư Phật Bồ Tát khác với cách nghĩ của phàm phu. Cách nghĩ của phàm phu là việc này nhất định phải thuộc về tôi thì mới chịu chăm chỉ làm. Không phải thuộc về việc của tôi, thì tâm sốt sắng đó sẽ giảm bớt. Tuy đức Phật dạy chúng ta tùy hỷ công đức, tâm tùy hỷ đó tóm lại không viên mãn rồi, đây là tư tưởng sai lầm, quan niệm sai lầm của phàm phu, đã làm chướng ngại cơ duyên tích lũy công đức của mình, không biết sự thành tựu của họ chính là sự thành tựu viên mãn của mình, cho nên luôn luôn không thể hết lòng hết dạ tùy hỷ. Chung quy lại đến cội nguồn vẫn là do chưa mở trí tuệ, chưa có hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên vẫn còn phân chia ta người. Phân chia ta người chính là chưa có buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước được, vậy là tạo thành chướng ngại nặng nề trong tu học tích lũy công đức. Chính bởi vì như vậy, cho nên chư Phật Bồ Tát cật lực khuyến dạy chúng ta phải đọc tụng Đại Thừa, đạo lý là ở chỗ này. Dạy chúng ta phải gần gũi thiện tri thức. Thiện tri thức ở đâu? Kinh giáo Đại Thừa chính là thiện tri thức, những bản chú giải của tổ sư đại đức xưa nay chính là thiện tri thức. Chúng ta thường xuyên đọc tụng, thường xuyên tìm hiểu, y giáo phụng hành, đây là thật sự gần gũi Phật Bồ Tát, gần gũi thiện tri thức. Trong tri thức hiện nay mà nói, chữ tri thức này, đúng như lời trong chú giải của cô đức nói, “Tri” là chúng ta biết có người này, nghe tên, nghe tên mà chưa có gặp mặt gọi là tri. “Thức” là ta biết họ, đã từng gặp mặt rồi, vậy gọi là thức. Hễ những người nào



được tri và thức, thì đương nhiên chúng ta đều rất ngưỡng mộ, rất tôn kính đối với họ, họ có điểm đáng để chúng ta tôn kính ngưỡng mộ. Trong Phật pháp cái này thuộc về đạo nghiệp, là đạo đức học vấn của họ, chứ tuyệt đối không phải của cải của họ, địa vị của họ, không phải những thứ này, điểm mà chúng ta ngưỡng mộ là đạo đức, học vấn. Hiện nay trong hàng tri thức, đức học của họ tương ứng với Phật pháp, thì chúng ta có thể học với họ. Nếu như đức học của họ không tương ứng với những gì trong Kinh điển nói, thì chúng ta cần nên kính nhi viễn chi. “Kính nhi viễn chi” là chúng ta tôn kính họ, viễn là chúng ta không học tập theo họ. Không học tập theo gọi là viễn. Chứ không phải cố ý trốn tránh thật xa, vậy là sai rồi, vậy thì không có lòng tôn kính, là không học tập theo họ. Đây là thái độ làm người cầu học đúng đắn của chúng ta. Chúng ta tiếp tục xem đoạn dưới đây:

**“PHỤC THỨ ĐỊA TẠNG! VỊ LAI THỂ TRUNG NHƯỢC THIÊN NHƯỢC NHÂN, TÙY NGHIỆP BÁO ỨNG LẠC TẠI ÁC THỨ”**

*(Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, hoặc có trời hay người nào phải theo nghiệp mà thọ báo bị đọa vào chốn ác đạo)*

Ở trong chú giải, vừa mở đầu đã trích dẫn một bài kệ trong Kinh. Bài kệ này cũng là bài mà mọi người rất quen thuộc, chúng ta hãy đọc qua một lượt.

Kinh văn:

*“Giả sử bách thiên kiếp,  
Sở tạo nghiệp bất vong.  
Nhân duyên hội ngộ thời,  
Quả báo hoàn tự thọ”.*

*(Trải qua trăm ngàn kiếp,  
Nghiệp đã tạo không mất.  
Lúc nhân duyên hội ngộ  
Vẫn tự lãnh quả báo).*

Đây là lời đức Phật nói, là lời chân thật. “Giả sử bách thiên kiếp” là thật, chứ không phải giả thiết. Nghiệp đã tạo, hạt giống tập nghiệp rơi vào trong A-lại-da-thức. A-lại-da là cái kho chứa, chứa ở trong đây sẽ vĩnh viễn không bị mất, vĩnh viễn không

bị biến chất, sự việc này là rất phiền phức, đây là nhân, nghiệp nhân. Gặp được duyên nó sẽ khởi hiện hành. Hiện hành chính là quả báo. Quả báo này bạn chắc chắn phải nhận. Từ đó cho thấy, một người nếu như họ không có năng lực thoát khỏi lục đạo luân hồi, thì nghiệp nhân thiện ác mà họ đã tạo trong vô lượng kiếp, cho dù trải qua vô lượng ức kiếp, nếu gặp được duyên vẫn phải thọ báo. Đây đúng như câu nói: “*Giọt nước hạt cơm đều do tiền định*”. Ai định vậy? Do chính mình định, chứ không phải do người khác định. Là chính mình tạo tác ra nhân, hiện nay phải nhận quả báo, đây là chân lý, là chân tướng sự thật. Người mê hoặc dám tạo nghiệp, là họ vô minh. Bồ Tát giác ngộ chắc chắn không dám tạo nghiệp. Cho nên trong Kinh nói: “*Chúng sanh sợ quả, Bồ Tát sợ nhân*”. Bồ Tát là người giác ngộ. Chúng sanh mê hoặc, khi tạo tác thì mù mà mù mờ, đến khi thọ báo thì sợ hãi, dù có sợ cũng không kịp rồi, không có tác dụng. Bồ Tát giác ngộ, cho nên đối với việc khởi tâm động niệm họ rất thận trọng, rất cẩn thận, đối trước tất cả người, tất cả sự, tất cả vật nhất định không khởi niệm ác. Tại sao vậy? Họ biết khởi niệm ác là gieo một hạt giống ác vào trong A-lại-da-thức, tương lai về sau sẽ có ác báo hiện tiền. Tại sao lại đi làm việc này? Cho nên tuyệt đối không nên khởi niệm ác, cho dù có tập khí ác cũ gặp duyên khởi hiện hành. Quý vị phải biết, chúng ta khởi lên một niệm ác cũng là do hạt giống tập khí ác khởi hiện hành. Vào lúc này người giác ngộ, niệm này vừa khởi lên thì họ lập tức không chế, đè nó xuống. Người niệm Phật là dùng câu Phật hiệu để đè nó xuống, như vậy chính là công phu. Cho nên phải biết những hạt giống tập nghiệp trong A-lại-da-thức này từng giây từng phút khởi hiện hành, tối ngủ nằm mộng cũng là khởi hiện hành. Nếu nó không khởi hiện hành thì làm sao có cảnh giới trong mộng được? Cảnh giới trong mộng đều là do hạt giống tập nghiệp khởi hiện hành. Cho nên người biết dụng công sẽ hạ công phu ngay chỗ này. Dùng một câu Phật hiệu, một câu danh hiệu Bồ Tát chuyển đổi ý nghĩ này trở lại. Tại sao bảo bạn thường xuyên niệm Phật, niệm Phật nhiều? Bạn niệm Phật là gieo hạt giống Phật vào trong A-lại-da-thức. A-lại-da-thức hàm chứa vô lượng vô biên những hạt giống này. Cho nên biến hiện ra hư không pháp giới, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đều là do hạt giống tập nghiệp hiện hành, sao bạn có thể trách cảnh giới bên ngoài chứ? Toàn bộ tất cả cảnh giới bên ngoài, cảnh thuận cũng vậy, cảnh nghịch cũng vậy, đều là do hạt giống tập nghiệp của mình đã khởi hiện hành. Người mê không hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên ở trong cảnh giới sinh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, khởi tâm động niệm. Người giác ngộ hiểu rõ hiện tượng cảnh giới, biết nó là do đâu mà có, nên cảnh thuận cũng vậy, cảnh ác cũng vậy, thấy đều là do hạt giống tập nghiệp trong A-lại-da-thức của chính mình biến hiện ra. Cho nên họ ở trong cảnh thuận cũng

không khởi tâm động niệm, ở trong cảnh nghịch cũng không khởi tâm động niệm, thản nhiên mà đón nhận, đây gọi là chân thật tu hành. Ở trong tất cả cảnh duyên vĩnh viễn duy trì thanh tịnh, bình đẳng, giác, là công phu chân thật, tu hành chân thật.

Thanh tịnh, bình đẳng chính là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Giác là rất rõ ràng, rất sáng suốt, họ không mơ hồ, đối với hết thảy hiện tượng, lý sự tánh tướng, nghiệp nhân quả báo của nó không có gì là không biết rõ, không có gì không sáng tỏ, đây là chánh giác. Cho nên trong đề Kinh của "Kinh Vô Lượng Thọ" là "Thanh tịnh, bình đẳng, giác". Năm chữ này đã nói rõ hết rồi. Chúng ta ở trong đời sống thường ngày có thể tương ứng với năm chữ này, thì đời sống bạn sống là đời sống của Phật Bồ Tát rồi, cũng chính là trong Kinh gọi là "Trụ tuệ chân thật". Hết thảy hành vi việc làm của bạn đều là lợi ích tất cả chúng sanh. Trong Kinh gọi là: "*Huệ dĩ chân thật lợi ích*" (*Ban cho lợi ích chân thật*). Đây mới là tích lũy công đức mà trong Kinh đức Phật thường hay dạy chúng ta. Có thể thấy tích lũy công đức, nếu mình không phải trụ tuệ chân thật, ban cho chúng sanh lợi ích chân thật, vậy thì câu nói này là hữu danh vô thực. Thật sự thực hiện, chúng ta biết cần phải làm như thế nào. Chúng ta thử xem thế gian này, đúng như lời đức Phật nói trong Kinh: "*Vị lai thế trung*" (*trong đời vị lai*) là chỉ sau khi đức Phật diệt độ, "*nhược thiên nhược nhân*" (*hoặc có trời hay người nào*), đây là nói hết thảy chúng sanh trong lục đạo; "*tùy nghiệp báo ứng*". Nói thực ra rốt cuộc chúng sanh trong lục đạo là như thế nào? Bốn chữ này cũng đã nói rõ ràng rồi. Chúng ta đến thế gian này, đời này đến làm người, chúng ta đến làm người để làm gì? "*Tùy nghiệp báo ứng*". Nếu trong đời quá khứ làm việc thiện, thì bạn đến để hưởng thụ quả báo thiện. Nếu trong đời quá khứ tạo nghiệp ác, thì bạn đến đây để tiếp nhận ác báo. Cho nên đức Phật nói: "*Nhân sanh thù nghiệp*". Bốn chữ này cũng chính là lời tổng kết cho đời người rồi. Con người sinh đến thế gian này để làm gì? Là đến để đền trả nghiệp báo, là bạn đến để làm việc này. Chúng sanh trong lục đạo không có chúng sanh nào là ngoại lệ cả, bạn đều là đến để đền trả nghiệp báo của chính mình. Nhưng chúng ta mê hoặc, trong lúc đền trả nghiệp báo lại tiếp tục không ngừng đang tạo nghiệp, nên việc này là phiền phức rồi, đây thật sự là nhân quả tuần hoàn, không bao giờ ngừng dứt, phiền phức này là lớn rồi. Cho nên ở trong lục đạo luân hồi vĩnh viễn không có lúc nào thoát ra được. Hiện tượng luân hồi vô cùng tinh vi chặt chẽ, tuyệt đối không phải nói con người này của chúng ta sau khi sống mấy mươi năm chết đi, lại luân hồi đến cõi nào, cái tướng này quá thô rồi. Tướng cực kỳ vi tế ở đâu vậy? Ý niệm. Bạn từ trong khởi tâm động niệm nhận ra được chân tướng của luân hồi, bạn

mới bỗng nhiên vỡ lẽ. Luân hồi của chúng ta là từng niệm đang luân hồi, từng niệm là nhân quả tuần hoàn, nhân quả chuyển đổi, nhân quả tiếp nối, đây chính là chân tướng của luân hồi, cho nên nó ở trong từng niệm. Bởi vì có nhiều ý nghĩ ác, có nhiều hành vi ác nên “*lạc tại ác thú*” (*bị đọa lạc vào chốn ác đạo*). “Ác thú” là chỉ ba ác đạo.

Ba ác đạo, Đại sư Thiên Thai nói cho chúng ta biết, Ngài nói thập pháp giới, ở trong mỗi pháp giới đều có đủ mười pháp giới, cho nên gọi là bách giới. Chúng ta căn cứ theo nguyên lý này mới biết ở trong lục đạo mỗi một đạo đều có đầy đủ lục đạo. Bạn quan sát thật kỹ sẽ thấy trong cõi người có cõi trời ở trong cõi người, có cõi Tu-la ở trong cõi người, có cõi súc sanh ở trong cõi người, có cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục ở trong cõi người. Chúng ta đều là được thân người, đây là cõi người. Trong Tướng Tông gọi đây là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta đến cõi này để đầu thai, chúng ta đều là được thân người. Nhưng hoàn cảnh mà chúng ta hưởng thụ có sáu cõi khác nhau; có người hưởng thụ đời sống cõi trời, là phước báo lớn, có người sống đời sống vô cùng khổ cực, như cảnh giới địa ngục vậy. Cùng là thân người giống nhau, đây gọi là mẫn nghiệp. Mẫn nghiệp là quả báo thiện ác. Cho nên nghiệp chia thành hai loại: một loại là dẫn dắt bạn đến cõi nào để đầu thai, một loại khác là sau khi bạn thọ sanh, sự thọ dụng của bạn. Đại sư Thiên Thai nói thập pháp giới, nói mười giới phạm vi còn rộng hơn nữa. Trong cõi người có cõi Phật, là Phật trong cõi người, Bồ Tát trong cõi người, Thanh Văn, Duyên Giác trong cõi người, lại cộng thêm bốn loại này thành ra là thập pháp giới. Mỗi pháp giới đều có đủ mười pháp giới như vậy. Lời trong "Kinh Pháp Hoa" nói, trong mỗi pháp giới có đầy đủ mười pháp giới, vậy là một trăm pháp giới. Ở trong mỗi pháp giới có đầy đủ mười pháp giới như vậy, thành ra là một nghìn pháp giới như vậy. Đại sư Trí Giả đọc "Kinh Pháp Hoa", đem đoạn Kinh văn này trong "Kinh Pháp Hoa" triển khai ra, để cho chúng ta nhìn thấy chân tướng sự thật. Trí Giả đưa ra cho chúng ta ví dụ này, giống như công thức trong toán học vậy. Bạn mô phỏng theo ví dụ này để triển khai tiếp, bạn sẽ nhìn thấy chân tướng của pháp giới là trùng trùng vô tận. Trong “Hoa Nghiêm” nói với chúng ta bách giới, trong mỗi giới lại triển khai tiếp ra một trăm giới, vậy là thành một ức pháp giới, sau đó tiếp tục trong một pháp giới lại có đủ một ức pháp giới, vậy là trùng trùng vô tận. Trong Kinh Đại Thừa thường hay dùng lưới của Đại Phạm Thiên Vương để làm ví dụ, cũng là để nói rõ chân tướng sự thật này. Sau đó chúng ta mới có thể hiểu được chút ít về trí tuệ của chư Phật, Bồ Tát, sự quan sát của chư Phật, Bồ Tát. Chúng ta có thể nhìn thấy được mấy phần chân tướng sự thật? Các Ngài có thể thấy thấu triệt

như vậy. Nếu như chúng ta ở nhân gian, ở trong nhân gian nhìn thấy được nhân gian có sáu cõi, thì tầm nhìn của bạn là đã khá rồi, bạn đã nhìn thấu được một lớp. Nhưng bất kỳ pháp giới nào cũng sâu không đáy và rộng vô biên. Bạn thấy càng sâu càng rộng, là chứng tỏ trí tuệ của bạn sâu rộng. Trí tuệ sâu rộng vô tận, pháp giới lý sự vô tận. Chúng ta từ chỗ này, mới có thể hiểu được chút ít trí tuệ vô tận của chư Phật, Bồ Tát, các ngài quan sát được sự sâu rộng vô hạn của pháp giới. Chúng ta học Phật là phải học cái gì? Học cách khôi phục trí tuệ, đức năng của chính mình. Trong pháp giới thật sự sau khi khế nhập rồi, thì mặc kệ chân vọng, chẳng quan tâm có không, chẳng quan tâm đến đi, cũng mặc kệ ẩn hiện, vậy là bạn thật sự khế nhập rồi. Khi chưa khế nhập thì có thể có những cách nói này. Những cách nói này chung quy lại, chính là khoa học ngày nay gọi là thuyết tương đối. Bạn chưa có khế nhập là tương đối. Chúng ta sống trong thế gian này, thế gian này là tương đối. Sau khi bước vào rồi thì chẳng còn tương đối nữa, khái niệm tương đối sẽ không còn, tiêu mất rồi. Sự tương đối đương nhiên là càng không tồn tại, đây là mục tiêu cuối cùng của tu học Phật pháp, là kết quả mà người phát tâm học Phật chúng ta mong cầu. Lúc này mới có thể giải quyết hết tất cả vấn đề trong hư không pháp giới. Ở trong Phật pháp chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì trí tuệ đức năng trong tự tánh mới khôi phục được viên mãn. Hiện tiền viên mãn, không có một mảy may khiếm khuyết, vậy là vào cảnh giới này rồi.

Kinh văn dưới đây là Thế Tôn giao phó cho Bồ Tát Địa Tạng, phải dùng thần lực trí tuệ của Ngài làm phương tiện cứu giúp bảo vệ chúng sanh. Đây là chứng tỏ sự yêu thương quan tâm của chư Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh. Ôn đức này mãi mãi là vô tận.

Được rồi, hôm nay chúng ta chỉ giảng đến đây. A Di Đà Phật!

\*\*\*\*\*

### **Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 50)**

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ